

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 8 -2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Anh Thư;

2. Bà Đoàn Thị Hoa Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 91/2020/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Khánh V, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 55 đường Nguyễn Đình C, phường Nghĩa L, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 244 đường Quang T, phường Lê Hồng P, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 25-02-2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 09-4-2020, bản tự khai ngày 21-4-2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Khánh V trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Huy C có tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện đến với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng P, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 24-12-

2014. Sau khi kết hôn, chị và anh C vào thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn, sinh sống và có với nhau một con chung; vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng trở về quê (Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) để sinh sống, tuy nhiên chị V sống tại nhà cha mẹ đẻ của chị tại địa chỉ: Số 55 đường Nguyễn Đình C, phường Nghĩa L, thành phố Quảng Ngãi; anh C sống với cha, mẹ đẻ của anh C tại địa chỉ số 244 đường Quang T, phường Lê Hồng P, thành phố Quảng Ngãi; chị và anh C sống ly thân từ thời điểm đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Chị và anh C không có tiếng nói chung, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh C sống không có trách nhiệm với vợ con, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, thường xuyên cãi vã nhau.

Quá trình chung sống chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không hàn gắn được mà mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh C vẫn tiếp tục diễn ra. Nay chị nhận thấy đời sống chung không thể hòa hợp, không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh C không thể sống chung với nhau được, chị xác định không còn yêu thương anh C, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Huy C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 17-5-2017; từ khi sống ly thân đến nay cháu K do một mình chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K; không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện và khả năng nuôi con: Hiện nay chị đang làm việc tại Công ty Cổ phần ô tô Trường H có thu nhập ổn định, với mức lương hàng tháng là 17.311.500 đồng đủ điều kiện để nuôi dưỡng và có nhiều thời gian để đưa đón, chăm sóc con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngoài ra chị Vy không có yêu cầu và trình bày gì khác

** Tại bản tự khai ngày 19-5-2020 bị đơn anh Nguyễn Huy C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh không thống nhất về việc ly hôn.

Về con chung: Có 01 (Một) con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 15-7-2017; hiện nay đang sống cùng với chị V. Trường hợp có căn cứ để Tòa án cho ly hôn anh đồng ý giao cháu K cho chị V nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về nợ chung: Không có:

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng hiện tại chưa xác định được giá trị tài sản là bao nhiêu, gồm những gì, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 19-5-2020 anh sẽ làm đầy đủ thủ tục để yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề về tài sản chung của vợ chồng, hết thời hạn nêu trên mà anh không có đơn yêu cầu và các

thủ tục kèm theo thì xem như về tài sản chung anh và chị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, ngoài ra anh C không có yêu cầu và ý kiến trình bày gì khác.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan tranh chấp và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi là đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành chưa đúng quy định của pháp luật (*Vắng mặt tại các buổi làm việc, công khai chứng cứ và hòa giải*).

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Khánh V, về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Khánh V được ly hôn với anh Nguyễn Huy C, về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Duy K cho chị Đặng Khánh V được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Huy C không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu; về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét; về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Khánh V phải chịu án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đặng Khánh V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Huy C và giải quyết vấn đề con chung; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Bị đơn anh Nguyễn Huy C có địa chỉ tại: Số 244 đường Quang T, phường Lê Hồng P, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó có cơ sở xác định quan hệ pháp luật khi giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Huy C mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Khánh V. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Khánh V và anh Nguyễn Huy C có tổ

chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng P, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 092/2014, quyển số 01/2013, ngày 24 tháng 12 năm 2014, trước khi kết hôn chị V, anh C có tình hiểu, yêu thương và tự nguyện đến với nhau, không bị ép buộc, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng ngày 03-6-2020 giữa Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi với Hội Liên hiệp Phụ nữ phường Lê Hồng P, thành phố Quảng Ngãi (có xác nhận của chính quyền địa phương) thì trong đời sống vợ chồng của anh C, chị V có xảy ra mâu thuẫn hay không Hội không nắm rõ, vì anh C, chị V không báo.

Theo trình bày của chị V đời sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, anh C không có trách nhiệm với vợ con, gia đình, chị và anh C sống ly thân, phần ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau kể từ thời điểm tháng 10 năm 2018 đến nay, chị xác định không còn tình cảm với anh C, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C; tại bản tự khai ngày 19/5/2020 anh C không đồng ý ly hôn với chị V. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có Thông báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (*Văn bản đã được tổng đạt hợp lệ*) để Tòa án tiến hành hòa giải hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh C không đến tòa, điều đó thể hiện anh C không muốn ly hôn nhưng cũng không có thái độ và hành động thể hiện mong muốn được đoàn tụ; mặc khác xét thấy anh C và chị V đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay. Do đó, có cơ sở để xác định, đời sống chung vợ chồng giữa anh C và chị V không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Khánh V và cho chị Đặng Khánh V được ly hôn với anh Nguyễn Huy C là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Về con chung: Chị Đặng Khánh V và anh Nguyễn Huy C có 01 con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 17-5-2017, hiện nay chị V đang trực tiếp nuôi dưỡng; khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét việc quyết định giao con cho cha hoặc mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của con, về điều kiện trông nom, chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử xét thấy chị V có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có điều kiện để chăm sóc và đưa đón con; cháu K hiện nay còn nhỏ, kể từ khi anh C và chị V sống ly thân cho đến nay cháu K do chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; mặc khác, tại bản tự khai ngày 19/5/2020 bị đơn anh C trình bày “*Trường hợp có căn cứ để Tòa án cho ly*

hôn anh giao cháu K cho chị V nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu K hàng tháng là 2.000.000 đồng... ”. Để đảm bảo về mặt vật chất, tinh thần và sự phát triển tâm sinh lý bình thường cần giao cháu K cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V khi ly hôn giao con chung là cháu Nguyễn Duy K cho chị V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 09/4/2020 chị V có yêu cầu được nuôi con chung (cháu K) và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi; tại bản tự khai ngày 19/5/2020 anh C đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên họp tiếp cận, công khai công khai chứng cứ và tại phiên tòa chị V không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Do đó hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Đặng Khánh V trình bày không có, Tại bản tự khai ngày 19-5-2020 bị đơn anh Nguyễn Huy C trình bày có tài sản chung nhưng hiện chưa xác định được giá trị là bao nhiêu. Tòa án đã giải thích cho anh C rõ về quyền và nghĩa vụ đối với yêu cầu về chia tài sản chung khi ly hôn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, anh C đã hiểu rõ và trình bày trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 19-5-2020 anh sẽ làm đầy đủ các thủ tục để yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản chung của vợ chồng giữa anh với chị V, hết thời hạn nêu trên mà anh không có đơn và các thủ tục kèm theo thì xem như về tài sản chung anh và chị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Đã hết thời hạn nêu trên nhưng anh C không có yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Chị Đặng Khánh V và anh Nguyễn Huy C đều trình bày không có. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng khánh V phải chịu án phí sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Khánh V về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” với bị đơn anh Nguyễn Huy C.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Khánh V được ly hôn với anh Nguyễn Huy C.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 17-5-2017 cho chị Đặng Khánh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh Nguyễn Huy C không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đặng Khánh V và anh Nguyễn Huy C đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có.

2. Về án phí: Chị Đặng Khánh V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị V đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003430 ngày 14-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2020), bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND P. Lê Hồng P, TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Tuấn